

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/DS-ST

Ngày: 03/8/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Tấn Lộc**

Ông **Huỳnh Văn Thanh**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Chiêm Hải Ân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị T**, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T H, xã T B, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T H, xã T B, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2023 nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày: Ngày 12/01/2020 chị Nguyễn Thanh H có mượn của chị số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), khi mượn chị H có viết và ký tên vào biên nhận nợ, hẹn 04 tháng sau trả đủ tiền. Đến khoảng tháng 3/2021 chị H có trả được 20.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng hẹn hoài không trả nên chị yêu cầu chị Nguyễn Thanh H trả cho chị số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Bị đơn chị Nguyễn Thanh H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trương Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu

khởi kiện, yêu cầu chị H phải trả số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trương Thị T yêu cầu chị Nguyễn Thanh H trả số tiền mượn (không có lãi suất) nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo qui định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Chị Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thanh H.

[2] Nội dung vụ án: Chị Trương Thị T yêu cầu chị Nguyễn Thanh H trả số tiền nợ là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Xét thấy, yêu cầu của chị T là có căn cứ, bởi lẽ theo nội dung của tờ biên nhận nợ ngày 12/01/2020 thể hiện chị Nguyễn Thanh H có vay của chị Trương Thị T với số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất, hẹn thời gian trả vào tháng 04/2020, biên nhận nợ do chị H viết và ký tên. Chị Nguyễn Thanh H không có ý kiến gì về yêu cầu của phía nguyên đơn cũng như biên nhận nợ ngày 12/01/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, chị T xác nhận vào khoảng tháng 3/2021, chị H có trả cho chị số tiền 20.000.000 đồng. Theo qui định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Vì vậy, buộc chị Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho chị Trương Thị T số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thời gian trả nợ: Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào biên nhận nợ ngày 12/01/2020 cùng với lời khai của chị T là rất nhiều lần chị yêu cầu chị H trả số tiền nợ nhưng chị H cứ hẹn, cố tình không trả là vi phạm nghĩa vụ, nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trương Thị T yêu cầu chị H trả số tiền nợ một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị T.

Buộc chị Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả chị Trương Thị T số tiền 40.000.000đ (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 2.000.000đ (Bằng chữ: Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Trương Thị T số tiền 1.000.000đ (Bằng chữ: Một triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017409 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**Trần Thị Hồng Phượng
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cai Lậy, ngày 03 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 03 tháng 8 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Tấn Lộc

Ông Huỳnh Văn Thanh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 131/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị T**, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T H, xã T B, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T H, xã T B, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các điều 463, 466 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị T.

Buộc chị Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả chị Trương Thị T số tiền 40.000.000đ (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Thông nhất 3/3 (100%).

2. Án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 2.000.000đ (Bằng chữ: Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Trương Thị T số tiền 1.000.000đ (Bằng chữ: Một triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017409 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Thống nhất 3/3 (100%).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Thống nhất 3/3 (100%).

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thống nhất 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 03 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng